

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY CỔ PHẦN TU BỔ DI TÍCH VÀ THIẾT BỊ VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG



*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103016768 cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2007,
thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 06 năm 2009)*

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: .../ĐKGD do..... cấp ngày ... tháng ... năm ...)

✚ Bản Công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại

1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa Trung Ương:

Địa chỉ: Số 489, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: 043.8544.314/ 8548.717/ 8542.851/ 5522.335 Fax: 043.8542.851

Website: www.vinaremon.com.vn E-mail: vinaremon@hn.vnn.vn

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.5624.626 Fax: 043.5624.628

Website: www.abs.vn

✚ Phụ trách công bố thông tin:

Đại diện Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Văn hóa Trung Ương:

Ông Đoàn Bá Cử

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số 20/N2, ngõ 90, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.



CÔNG TY CỔ PHẦN TU BỒ DI TÍCH VÀ THIẾT BỊ VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103016768 cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2007,
thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 06 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Văn hóa Trung Ương
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/1 cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	1.148.600 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	11.486.000.000 đồng

Tổ chức Kiểm toán:

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam

Trụ sở chính: Số 17, Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 043.783.2121

Fax: 043.783.2122

Website: www.cpvietnam.org

E-mail: Hanoi@cpvietnam.org

Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: 101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 043.5624.626

Fax: 043.5624.628

Website: www.abs.vn



MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về biến động kinh tế

Trong năm 2008, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, nền kinh tế Việt Nam có nhiều biến động : lạm phát tăng, thất nghiệp tăng, sự phát triển chung của nền kinh tế giảm sút nghiêm trọng, điều này cũng làm ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty. Khi nền kinh tế bị sụt giảm, toàn thị trường sẽ có nguồn lực khan hiếm và những nguồn lực đó chỉ tập trung vào các ngành quan trọng nhằm thúc đẩy nền kinh tế sớm vượt qua được sự khủng hoảng. Vì vậy, với đặc thù riêng của ngành, không phải là một ngành kinh tế mũi nhọn, nhưng lại là một ngành quan trọng góp phần bảo tồn những di sản văn hóa, sự quan tâm vào ngành tu bổ tôn tạo di tích và các công trình văn hóa nghệ thuật cũng bị hạn chế ít nhiều.

Công ty thực hiện đấu thầu công khai trong tất cả công trình. Nguồn vốn để thi công công trình, ngoài khoản tạm ứng của chủ thầu (thường là 20% – 30% theo quy định của nhà nước), Công ty chủ yếu dựa vào nội lực. Vì vậy, những biến động về kinh tế dù nhỏ cũng làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu sự ràng buộc của nhiều Luật, đặc biệt là Luật di sản Văn hóa. Luật di sản Văn hóa được ban hành vào năm 2001, qua 7 năm thực hiện, Luật và các văn bản dưới Luật đã tạo ra một hành lang pháp lý cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn các di sản văn hóa.

Tuy nhiên, Luật di sản Văn hóa hiện hành vẫn còn bộc lộ những hạn chế ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Vì vậy, năm 2009, Luật đã được sửa đổi để phù hợp hơn với tình hình thực tế. Mặc dù vậy, Luật vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, nên việc có những điều, những khoản chưa thật phù hợp, cần phải điều chỉnh, bổ sung là điều không thể tránh khỏi.

Là một Công ty đại chúng, ngoài việc chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra. Đây sẽ là một rủi ro làm hạn chế hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Để bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, việc đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích trong những năm qua đã nhận được sự quan tâm to lớn của Nhà nước và toàn xã hội. Trong mỗi công trình, từng hạng mục, vấn đề chất lượng luôn là vấn đề quan trọng được các cấp, các ngành, cùng toàn thể nhân dân quan tâm. Tùy vào hạng được xếp của từng di tích mà có những mức độ khoa học của bảo tồn di sản đạt được khác nhau. Các di tích xếp hạng cấp quốc gia thường được quản lý chuyên ngành sâu hơn các di tích xếp hạng cấp tỉnh. Chính vì vậy, chất lượng thường tốt hơn. Có những công trình được dư luận khen, nhưng cũng có những công trình bị dư luận lên tiếng chê, thậm chí bức xúc lên án, đòi dừng ngay lại không phải là không có. Điều này chính là rủi ro đặc thù mà Công ty thường phải đối mặt.



4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và có ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình hoạt động chung của Công ty, đặc biệt là rủi ro về thời tiết, do khí hậu của nước ta có đặc điểm đặc trưng của khí hậu miền nhiệt đới : nóng, ẩm, mưa nhiều, rất ảnh hưởng tới quá trình thi công cũng như khâu bảo quản.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch :

Ông: Đoàn Bá Cử	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông: Phạm Văn Phú	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông : Bùi Triệu Xạ	Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Ông : Trần Văn Khanh	Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Ông : Trần Anh Tuấn	Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc
Ông : Hoàng Văn Linh	Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
Bà : Phạm Kim Dung	Chức vụ : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ :

Đại diện theo pháp luật : Ông Lương Minh Tuấn

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Văn hóa Trung Ương .Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Văn hóa Trung Ương cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty : Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa Trung Ương

ABS : Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình




HDQT	:	Hội Đồng Quản Trị
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
BKS	:	Ban kiểm soát
Điều lệ	:	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty
TW	:	Trung Ương
TNDN	:	Thu nhập doanh nghiệp
BCTC	:	Báo cáo tài chính
DN	:	Doanh nghiệp
NN	:	Nhà nước
CBCNV	:	Cán bộ Công nhân viên

IV. TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Văn hóa Trung Ương
Tên giao dịch	:	Vietnam Joint Stock Company for Restoration of Monuments and Cultural Equipments
Tên viết tắt	:	VINAREMON.,JSC
Trụ sở chính	:	Số 489 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	8.544.314/ 8.548.717/ 8.542.851/ 5.522.335
Fax	:	8.542.851
Email	:	vinaremon@hn.vnn.vn
Website	:	http://vinaremon.com.vn

Logo Công ty	:	
Vốn điều lệ	:	11.486.000.000 đồng
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn pháp định:	:	6.00.000.000 đồng
Số lượng đăng ký giao dịch	:	1.148.600 cổ phần

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Khởi đầu của Công ty là Xưởng tu sửa phục chế, là đơn vị sự nghiệp của ngành bảo tồn bảo tàng

- Tháng 3/1998 : Công ty Tu bổ Di tích Trung Ương hợp nhất cùng Công ty Thiết bị Văn hóa thành Công ty Tu bổ và Thiết bị Văn hóa Trung Ương theo Quyết định số : 279/1998QĐ-BVHTT ngày 27/02/1998 của Bộ Văn hóa – Thông tin
- Tháng 3/2007 : Công ty chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 4651/QĐ-BVHTT ngày 9/10/2006

Trải qua hơn 45 năm hoạt động vì sự nghiệp di sản văn hóa, Công ty đã không ngừng phát triển về mọi mặt. Công ty đã và đang thực hiện nhiều công trình có quy mô lớn, có giá trị văn hóa và kiến trúc nghệ thuật cao, hoàn thành với chất lượng tốt được giới chuyên môn và công luận đánh giá cao. Nhiều công trình được Bộ Xây dựng tặng huy chương vàng chất lượng cao.

Các thành tích và chất lượng công trình, sản phẩm

- 01 Huân chương lao động hạng nhất; 01 Huân chương lao động hạng nhì.





- 15 Huy chương vàng chất lượng cao công trình sản phẩm XD Việt Nam
- 02 Cờ "Đơn vị chất lượng cao ngành XD Việt Nam"
- 09 Cờ "Đơn vị đơn vị thi đua xuất sắc" của Bộ Văn hoá Thông tin.
- 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng Ông Đoàn Bá Cử - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2003 đến năm 2007.
- Chủ tịch Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam tặng Ông Đoàn Bá Cử - Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty là "Doanh nhân tiêu biểu năm 2008" khối doanh nghiệp trung ương.

Và nhiều bằng khen và giấy khen cho các cán bộ, nghệ nhân đã có thành tích đảm bảo chất lượng cao cho các công trình sản phẩm.

Các đợt tăng vốn của Công ty cổ phần Tư bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung Ương kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần.

STT	Thời điểm	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ
1	Năm 2007	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần	7.500.000.000
2	Năm 2009	Phát hành riêng lẻ cho cán bộ công nhân viên và cổ đông chiến lược	11.486.000.000

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010301678 cấp lần đầu ngày 13 tháng 04 năm 2007, thay đổi lần thứ ba ngày 26 tháng 06 năm 2009, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

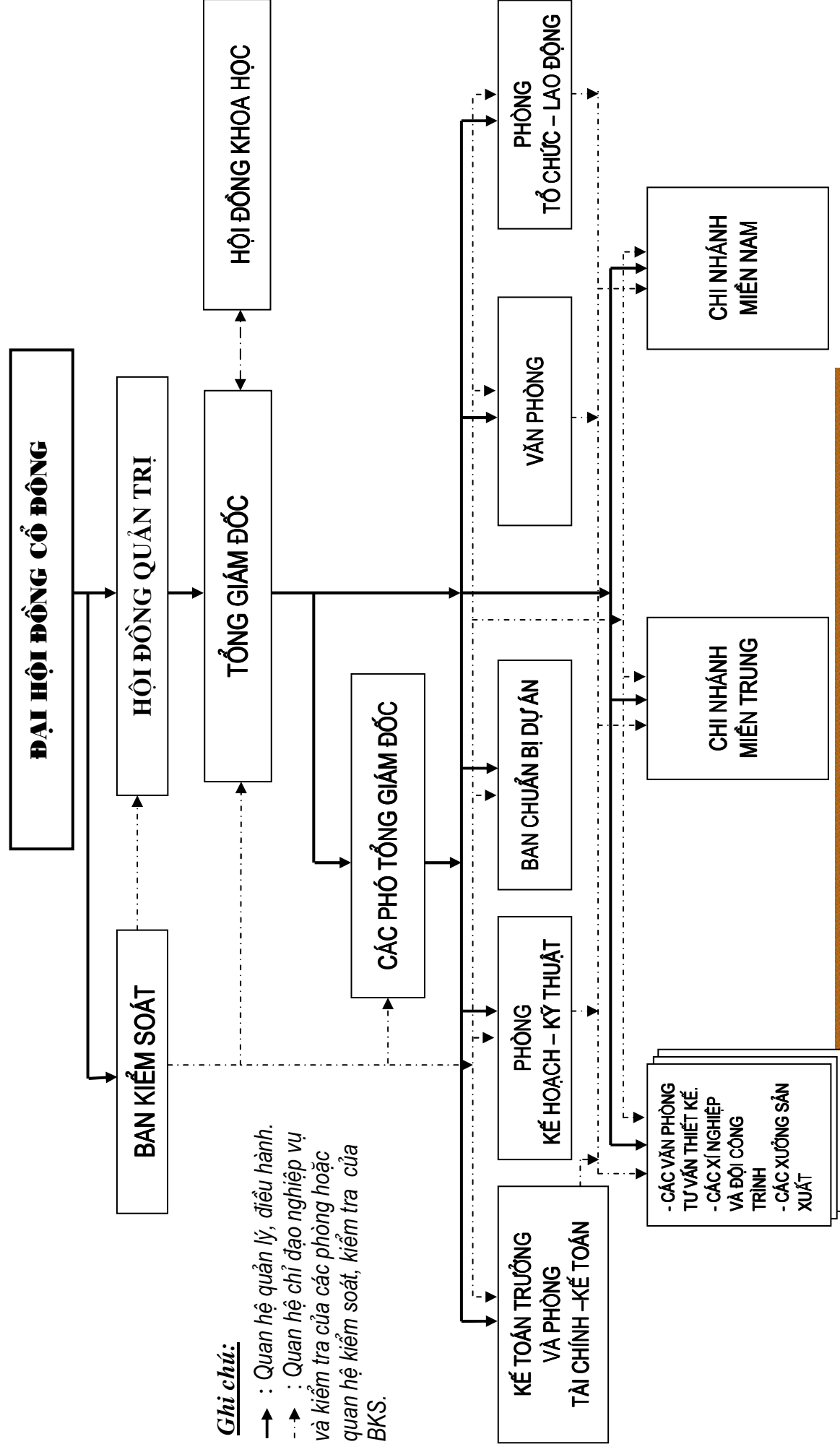
- ✚ Lập quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình, dự toán và tổng dự toán đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, thiết kế các công trình dân dụng và các công trình công nghiệp. Tư vấn lập hồ sơ, thẩm tra, thẩm định hồ sơ đầu thầu thiết kế (trong phạm vi chứng chỉ hành nghề cho phép), thi công các dự án tu bổ di tích, giám sát thi công xây dựng: dân dụng và công nghiệp
- ✚ Thi công tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, di tích văn hóa, thi công các công trình cầu, đường trong khu di tích hoặc liên quan đến khu di tích. Xây dựng công trình dân dụng và các công trình khác
- ✚ Thi công các loại tượng đài và tranh hoành tráng
- ✚ Chế biến và kinh doanh các mặt hàng từ gỗ; kinh doanh các sản phẩm văn hóa truyền thống, sản phẩm mộc mỹ nghệ, mộc nội thất, phục trang, đạo cụ nghệ thuật đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu
- ✚ Kinh doanh các vật liệu cho tu bổ di tích, xây dựng công trình văn hóa
- ✚ Kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa thiết bị kỹ thuật, thiết bị nội thất cho ngành văn hóa và cho dân dụng. Sản xuất, thiết kế các chi tiết, lắp ráp và sửa chữa các thiết bị cơ khí, điện, vô tuyến điện tử phục vụ cho ngành văn hóa dân dụng
- ✚ Kinh doanh các dịch vụ văn hóa – thể thao – du lịch nghỉ ngơi giải trí (trừ loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm)
- ✚ Tư vấn, môi giới hợp tác đầu tư (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính)
- ✚ Xuất, nhập khẩu trực tiếp và kinh doanh thiết bị, vật tư, sản phẩm phục vụ ngành văn hóa và nhu cầu xã hội theo quy định của pháp luật
- ✚ Tư vấn, môi giới đầu tư, kinh doanh và cho thuê nhà
- ✚ Tư vấn, quản lý dự án, kiểm định và đánh giá sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng
- ✚ Thiết kế, thi công hệ thống phòng chống mối mọt
- ✚ Thi công xây dựng các công trình kết cấu thép, công trình thể thao, các công trình phát triển hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm hạ thế đến 35KV và các công trình cấp thoát nước
- ✚ Bảo quản, tu sửa, phục chế cổ vật, tranh và các hiện vật bảo tàng

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



2.1 Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau:

- ✚ Thông qua định hướng phát triển Công ty
- ✚ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần theo đề nghị của HĐQT
- ✚ Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên của HĐQT và BKS
- ✚ Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty
- ✚ Quyết định tổ chức và giải thể Công ty
- ✚ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty
- ✚ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty
- ✚ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại
- ✚ Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT quyết định chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty. Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở nghị quyết của ĐHĐCĐ về định hướng phát triển Công ty. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ

2.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm. Các thành viên BKS bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Trong BKS có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Nhiệm kỳ của BKS trùng với nhiệm kỳ của HĐQT và kéo dài thêm 30 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng. Trong nhiệm kỳ nếu khuyết thành viên BKS thì ĐHĐCĐ phải bầu thay thế tại phiên họp gần nhất. BKS phải tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất nhưng ít nhất 06 tháng một lần. Thành viên của BKS có thể không phải là CBCNV trong Công ty.

2.4 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc là bộ máy quản lý điều hành chịu trách nhiệm trước HĐQT. Đứng đầu là Tổng Giám đốc, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc và bộ máy cùng nhiệm kỳ của HĐQT. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của Công ty, giúp Tổng Giám đốc giám sát tài chính Công

ty. Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp HĐQT, Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

2.5 Hội đồng khoa học

Chủ tịch Hội đồng khoa học : Thạc sỹ, Kiến trúc sư Đoàn Bá Cử. Nhiệm vụ chủ yếu của Hội đồng khoa học : Tư vấn và kiểm tra nghiệp vụ chuyên môn cho từng công trình, đảm bảo chất lượng của các công trình được thi công theo đúng tiêu chuẩn khoa học.

2.6 Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban nghiệp vụ

a) Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc : Lập và điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và quản lý kỹ thuật công trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình đạt hiệu quả cao nhất. Giao dịch, nắm bắt thị trường, Marketing, lập hồ sơ dự thầu, đề xuất và ban hành nhiệm vụ sản xuất cho các đơn vị sản xuất thi công, kiểm tra chất lượng công trình, làm hồ sơ thanh quyết toán quản lý mạng, tổng hợp công tác hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ, lập báo cáo gửi các cơ quan quản lý Nhà nước

b) Phòng Tài chính – Kế toán

Kế toán trưởng, phòng tài chính kế toán có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc quản lý, thực hiện công tác tài chính theo đúng pháp luật, đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất, như lập kế hoạch tài chính, theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh, thanh quyết toán các công trình cũng như các đơn vị trực thuộc, tham gia xây dựng đơn giá tiền lương, thu nộp các khoản nghĩa vụ của người lao động, thực hiện nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước, định kỳ tổng hợp, đánh giá phân tích hoạt động kinh tế của Công ty

c) Phòng Tổ chức – Lao động

Phòng Tổ chức – Lao động có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác tổ chức, lao động và cổ phần, cổ phiếu cổ đông như : quy hoạch, sắp xếp tổ chức cán bộ, xây dựng đơn giá tiền lương, nâng lương, đào tạo quản lý cổ phần, cổ phiếu, khen thưởng, kỷ luật

d) Văn phòng

Văn phòng có nhiệm vụ tham mưu, giúp Tổng Giám đốc tổ chức và thực hiện các công tác quản trị đất đai, an ninh quốc phòng như : quản lý về đất đai, nhà xưởng, điện nước, y tế, an ninh quốc phòng, công tác lễ tân, tiếp khách, chuẩn bị hội nghị, hội họp.

e) Các chi nhánh

- Khu sản xuất chính: Số 69 đường Vũ Trọng Phụng - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.
- Chi nhánh miền Nam: Số 196/1/12 đường Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, TPHCM.
- Chi nhánh miền Trung: Số 45 Ngô Quyền - phường Vĩnh Ninh - TP Huế
- Ngoài ra, Công ty còn có các Văn phòng Tư vấn thiết kế, các Xí nghiệp và đội công trình, các xưởng sản xuất chịu sự quản lý trực tiếp từ Ban Giám đốc.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 28/12/2009**

Đơn vị tính : 1.000 đồng

STT	Tên	Địa chỉ	Số CMND/ Số ĐKKD	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước	15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0106000737	281.700	24,5%
2	Đoàn Bá Cử	Số 20/N2, Ngõ 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	011691987	57.510	5%
3	Tạ Hoài Hạnh	Số 2 C4 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội	012845729	105.000	9,1%
4	Trần Văn Khanh	Số 10A/P13 phố An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	010400662	114.620	10%
5	Bùi Triệu Xạ	Số 36 tổ 1 phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	011059671	80.510	7%
6	Hồ Hữu Hành	B26 TT5 Khu Đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	012454593	70.850	6,2%

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

3.1 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ :

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị CP (1.000 đồng)	Tỉ lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước	15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội	281.700	2.817.000	24,53



STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị CP (1.000 đồng)	Tỉ lệ (%)
2	Đoàn Bá Cử	Số 20/N2, Ngõ 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	57.510	575.100	5,01
3	Tạ Hoài Hạnh	Số 2 C4 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội	105.000	1.050.000	9,14
4	Trần Văn Khanh	Số 10A/P13 phố An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	114.620	1.146.200	9,98
5	Bùi Triệu Xạ	Số 36 tổ 1 phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	80.510	805.100	7,01
6	Hồ Hữu Hành	B26 TT5 Khu Đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	70.850	708.500	6,17
7	Phạm Văn Phú	Số 162C phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội	37.010	370.100	3,22
8	Nguyễn Ngọc Lâm	Số 201B TT Điện Ánh, ngõ 44 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	15.960	159.600	1,39
9	Đặng Hữu Có	Số 69 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	0	0	0



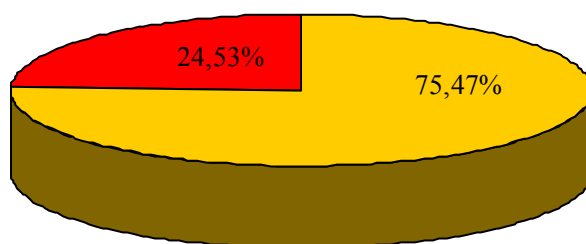
STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị CP (1.000 đồng)	Tỉ lệ (%)
10	Phạm Quang Bản	Phòng 202 TT Điện Ảnh, ngõ 44 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	11.670	116.700	1,02
11	Phạm Kim Dung	Số 13 ngõ 477/12 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	7.054	70.540	0,61
12	Vũ Thị Thi	Số 880 đường Đê La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội	9.120	91.200	0,79
13	Phạm Thúy Ngọc	TT Viên Công nghệ, gác 3 ngõ Hoàng Sáu, đường Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội	7.520	75.200	0,65

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

3.2 Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/12/2009

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Cổ đông trong nước	109	1.148.600	100%
- Cá nhân	108	866.900	75,47%
- Tổ chức	1	281.700	24,53%
Cổ đông nước ngoài	0	0	0%

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

Cơ cấu cổ đông

■ - Cá nhân ■ - Tổ chức

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

4.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch : Không có

4.2 Những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối : Không có

4.3 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch :

- Tên Công ty : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

- Địa chỉ : Số 15A Trần Khánh Dư, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Ngành nghề kinh doanh :

➤ Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện CSH vốn NN đầu tư tại các công ty TNHH một thành viên, Công ty TNHH có 02 thành viên trở lên, Công ty CP được chuyển đổi từ các Công ty NN độc lập hoặc mới thành lập

➤ Đầu tư và kinh doanh vốn NN vào các ngành, lĩnh vực kinh tế trong nước và nước ngoài dưới hình thức : Đầu tư vốn vào những ngành, lĩnh vực quan trọng mà NN cần chi phối để thành lập DN mới, đầu tư vốn liên doanh, liên kết góp vốn cổ phần với các DN khác, đầu tư mua một phần tài sản hoặc toàn bộ DN khác ; đầu tư trên thị trường vốn, thị trường chứng khoán thông qua việc mua bán cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác

➤ Thực hiện việc đầu tư và quản lý vốn đầu tư của Tổng Công ty vào các lĩnh vực, ngành KTQD theo nhiệm vụ NN giao

➤ Tổ chức huy động vốn và các nguồn vốn trong và ngoài nước để bổ sung vốn kinh doanh thông qua việc vay vốn, phát hành trái phiếu công ty, trái phiếu công trình, lập quỹ tín thác đầu tư theo quy định của pháp luật đối với Công ty nhà nước

➤ Cung cấp các dịch vụ tài chính

➤ Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh vốn

➤ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ DN

**5. Hoạt động kinh doanh****5.1 Số lượng sản phẩm tiêu thụ qua các năm****❖ Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các năm 2008 -9 tháng đầu năm 2009**

Đơn vị tính : đồng

Tên sản phẩm	Năm 2008	Tỉ trọng (%)	9 tháng đầu năm 2009	Tỉ trọng (%)
Sản phẩm tu bổ di tích, xây dựng cơ bản	100.256.655.473	97,57	92.489.692.361	99,37
Sản phẩm thiết kế, mỹ thuật	2.493.803.383	2,43	586.275.456	0,63
Tổng cộng	102.750.458.856	100	93.075.967.817	100

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

Trong cơ cấu doanh thu, tỉ trọng doanh thu sản phẩm tu bổ di tích, xây dựng cơ bản chiếm tỉ trọng lớn. Điều này là phù hợp với định hướng kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty.

Lợi nhuận gộp

Năm 2008, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 5.584.303.378 đồng, tăng 61,76% so với năm 2007, 9 tháng đầu năm 2009 lợi nhuận gộp của Công ty đạt 4.309.832.737 đồng tăng 24,84% so với năm 2007.

5.2 Chi phí sản xuất kinh doanh**Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009**

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Kỳ hoạt động từ 13/04/2007 – 31/12/2007		Năm 2008		9 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	73.234,07	95,5%	97.166,16	94,56%	88.766,14	95,37%
Chi phí quản lý DN	1.872,01	2,44%	3.739,17	3,64%	1.537,96	1,65%

Chỉ tiêu	Kỳ hoạt động từ 13/04/2007 – 31/12/2007		Năm 2008		9 tháng đầu năm 2009	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	75.106,08	97,94%	100.905,33	98,2%	90.304,10	97,02%

(Nguồn : Báo cáo Kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

Tổng chi phí tính trên Doanh thu thuần của năm 2008 tăng hơn so với kỳ hoạt động từ 13/04/2007 đến 31/12/2007 nhưng đến 9 tháng đầu năm 2009 lại giảm, nghĩa là Công ty quản lý chi phí năm 2008 chưa thật tốt, đó là do có sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Nhưng cũng qua bảng này, ta thấy Công ty đang hoạt động kinh doanh đúng hướng, có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.3 Trình độ công nghệ

Đặc điểm công trình sản phẩm có yêu cầu quyết định tới trình độ công nghệ. Công trình di tích Việt Nam là sản phẩm của vật liệu và công nghệ truyền thống nên yêu cầu khắt khe với công nghệ áp dụng trong tu bổ. Công nghệ hiện đại chỉ can thiệp vào công tác gia công sơ chế và bảo quản là chủ yếu. Công ty đã đi theo hướng này để đáp ứng yêu cầu khoa học của công tác tu bổ, bảo tồn hoặc phục chế, tôn tạo di sản văn hóa nước nhà.

Các công việc chủ yếu là tu bổ, phục hồi đòi hỏi đội ngũ cán bộ, nghệ nhân và người thợ phải có tay nghề cao, kinh nghiệm, có kiến thức về mỹ thuật, kỹ thuật, kiến trúc.

Trong những năm qua, ngoài việc áp dụng những công nghệ tiên tiến của thế giới cho công tác xây dựng cơ bản, Công ty còn luôn coi trọng việc áp dụng khoa học công nghệ mới vào công tác tu bổ, phục hồi các di tích. Tích cực đổi mới dụng cụ cầm tay, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động trong Công ty để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm

Các thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến được Công ty đang sử dụng :

STT	Tên thiết bị	Số lượng (chiếc)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế (%)	Nước SX	Năm SX
1	Máy cắt thép	03	1KW	85	Nhật	2006
2	Máy trộn bê tông	06	80-110 lít	85	Trung Quốc	2005
3	Máy trộn vữa	04	80-110 lít	85	Trung	2006



STT	Tên thiết bị	Số lượng (chiếc)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế (%)	Nước SX	Năm SX
					Quốc	
4	Máy cắt gạch	05	1-2KW	85	Trung Quốc	2006
5	Máy khoan các loại	08	0,6-1,5KW	90	Nhật	2006
6	Máy hàn các loại	06	4-7KW	80	Trung Quốc	2006
7	Máy cắt, uốn cốt thép	05	4-5KW	90	Việt Nam	2008
8	Máy đầm dùi	10	0,8-1KW	85	Trung Quốc	2006
9	Máy đầm bàn	15	0,8-1,5KW	85	Trung Quốc	2006
10	Xe tự đổ	04	5-10 tấn	80	Hàn Quốc	2001
11	Xe tải	05	5-10 tấn	80	Hàn Quốc	2001
12	Máy phát điện	03	7,5KW	95	Nhật	2005
13	Máy bơm điện	06	10m ³ /h, H=40m	95	Hàn Quốc	2007
14	Máy trục đặc	02		90	Đức	2007
15	Máy đầm cóc	10	0,5KW	90	Trung Quốc	2006
16	Máy vận thăng	02	0,5T-H	80	Hàn Quốc	2002
17	Máy cầu tự hành	02	10 tấn	90	Nhật	2006
18	Máy đào	01	0,75m ³			
19	Palăng xích	15	1,5-5 tấn	90	Trung Quốc	2005

STT	Tên thiết bị	Số lượng (chiếc)	Công suất thiết kế	Công suất thực tế (%)	Nước SX	Năm SX
20	Máy xé gỗ các loại CD	05	15KW	85	Việt Nam	2005
21	Máy cưa đĩa	03	1,5KW	95	Việt Nam	2006
22	Máy bào gỗ	04	1KW	85	Việt Nam	2007
23	Đà làm giá Palăng xích	10		90	Việt Nam	2005
24	Giàn giáo thép	100		90	Việt Nam	2007

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

5.4 Quy trình sản xuất

Do đặc thù là công tác tu bổ di tích nên quy trình sản xuất không khép kín trong một không gian cố định như sản xuất sản phẩm. Quy trình sản xuất hay quá trình thi công tu bổ các di tích phải trải qua các công đoạn chính sau :

- Gia công gỗ : Hầu hết các di tích lịch sử là Đền, Chùa, hệ thống chịu lực là khung gỗ, bao gồm : cột, xà kèo, hoành, thượng lương, bẩy. Hệ thống nội thất như : đại tự, câu đối, cửa võng, đèn lồng, đồ thờ tự...
- Phần gia công gỗ được gia công tại xưởng hoặc tại công trường hoặc kết hợp
- Nền móng và nhà bao che, nhà xưởng, lán trại : Các phần này được thi công như xây dựng cơ bản thông thường
- Hạ giải : Đánh giá cấu kiện để hoàn chỉnh phương án tu bổ. Thực hiện tu bổ theo thiết kế, thực hiện bảo quản và sàm đóng cấu kiện
- Lắp dựng : Phần lắp dựng được thực hiện từ hệ thống khung chịu lực theo thứ tự từ cột đến nhà bẩy – chống rường, hoành, rui mè, mái, cửa bức bặt...
- Phần nề ngỗa : Phần nề ngỗa bao gồm phần xây tường, xây bờ nóc, bờ chày, phục chế các con giồng, đầu đeo... Công việc này được tiến hành sau khi xong phần lắp dựng
- Hoàn thiện : Phần hoàn thiện bao gồm lợp, lát, phần điện, patin màu...
- Sơn sơn thiếp vàng nội thất : Nếu công trình có yêu cầu thì thực hiện theo kết quả nghiên cứu phục hồi và theo công nghệ vật liệu truyền thống (bao gồm 13 bước).

5.5 Tình hình nghiên cứu

Để cho sự phát triển bền vững lâu dài, Công ty luôn coi trọng nghiên cứu phát triển lâu dài với tầm nhìn là : “ Nhà tu bổ di tích hàng đầu Việt Nam và Đông Nam Á”. Công ty luôn chú trọng mở rộng thị trường, tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng và đào tạo

lực lượng trẻ, nghiên cứu, nâng cao năng lực kỹ thuật, không ngừng nâng cao chất lượng công trình sản phẩm.

5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ

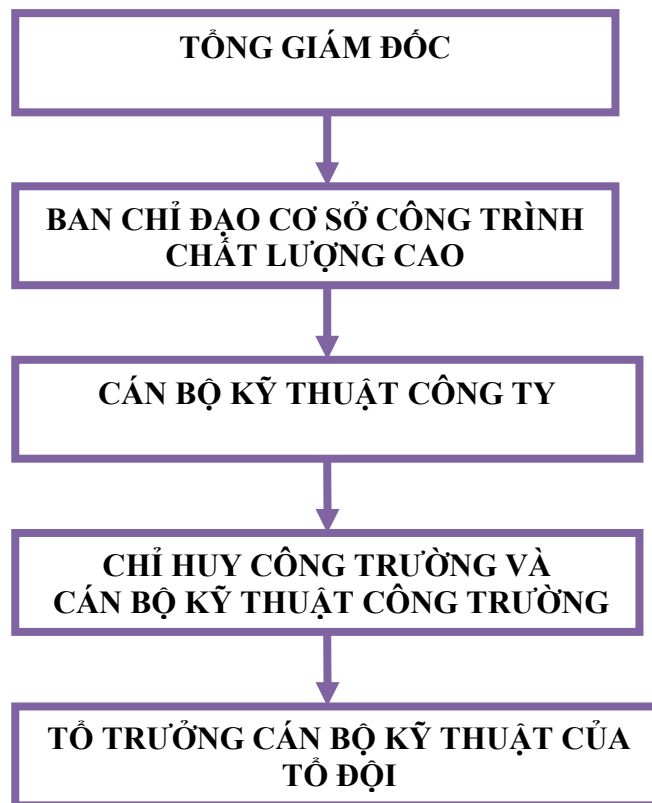
a) Quy trình kiểm tra chất lượng

Quy trình kiểm tra chất lượng được thực hiện đồng thời 2 định chế của đầu tư xây dựng và bảo tồn di sản văn hóa. Bao gồm các khâu chính ở Công ty :

- Kiểm tra, giám sát tại hiện trường trong suốt quá trình thi công công trình của chỉ huy trưởng công trình, cán bộ kỹ thuật công trường, tổ trưởng và công nhân thực hiện
- Nghiệm thu nội bộ giữa cán bộ giám sát kỹ thuật của Công ty với kỹ thuật của công trình (giám sát A, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, tư vấn chuyên ngành di sản văn hóa)
- Kiểm tra của lãnh đạo Công ty, phòng KH-KT Công ty với công trường

Nội dung của các bước kiểm tra bao gồm : Kiểm tra vật tư vào công trình ; Kiểm tra phần nền móng ; Kiểm tra phần kết cấu gỗ ; Kiểm tra phần lắp dựng ; Kiểm tra nội thất ; Kiểm tra phần hoàn thiện... và kiểm tra toàn bộ hồ sơ thi công

b) Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty



5.7 Hoạt động Marketing

Để thúc đẩy công tác quảng cáo, tiếp thị, Công ty đã tích cực hoạt động quảng cáo qua các kênh sau :



- Quảng cáo Công ty qua báo chí, tạp chí trong ngành văn hóa cũng như ngoài lĩnh vực ngành văn hóa
- Tham gia hội thảo liên quan đến công tác tu bổ di tích
- Thường xuyên duy trì và phát triển trang Website của Công ty : <http://vinaremon.com.vn>
- Tham gia các triển lãm liên quan đến lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo di sản văn hóa (như trong các ngày hội di sản văn hóa của Việt Nam)
- Luôn có tiếp xúc với các đối tác nước ngoài để tìm cơ hội hợp tác kinh doanh (như đoàn của Pháp, Nhật)

5.8 Nhân hiệu Thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty được Cục sở hữu trí tuệ Cấp giấy phép chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 74263 với mẫu nhãn hiệu : VINAREMON đi cùng với chức năng nhiệm vụ của Công ty



5.9 Các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện

Số HĐ	Ngày ký	Nội dung	Tên đối tác	Giá trị HĐ (đồng)
03/HĐ – XD/CNMT	17/12/2005	Thi công tu bổ, phục hồi hệ thống trường lang và bảo tồn hệ thống nền móng cung điện trong Tử Cấm Thành – Đại nội – Huế	BQL Dự án trùng tu di tích Cố Đô Huế	29.933.172.884
25/HĐ- BDA195	25/12/2007	Gói thầu số 5 Xây dựng khu tháp Chăm – Dự án đầu tư xây dựng các làng dân tộc III	Ban quản lý dự án 195	17.696.006.000
06/HĐ- XD/CNMT	23/12/2008	Dự án Bảo tồn, tu bổ tổng thể Khu di tích Lăng Đồng	Trung tâm bảo tồn di tích	62.743.907.000



Số HĐ	Ngày ký	Nội dung	Tên đối tác	Giá trị HĐ (đồng)
		Khánh GĐ1 (Tổng thầu FPC thiết kế thi công, cung cấp thiết bị, vật tư xây lắp)	Cổ Đô Huế	
486/HĐ-XD	10/10/2008	Xây lắp Tam Bảo – TB, TT, khu di tích Chùa Phật tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Sở VH, TT và DL Bắc Ninh	18.576.986.000
21/HĐXD	19/11/2008	TB, TT, mở rộng Đền thờ Nữ tướng Lê Chân thuộc quần thể Núi Voi, An Lã, Hải Phòng	BQL Dự án các CTVHTT Hải Phòng	9.856.479.108
24/HĐXD	30/12/2008	TB, TT Đình Xuân Dục – Gia Lâm – Hà Nội	BQL Di tích và Danh thắng Hà Nội	11.868.685.000
15/HĐ-XD	30/12/2008	TB, TT Di tích Đình Lỗ Hạnh, Bắc Giang	Sở VH, TT và Du lịch Bắc Giang	9.509.653.000
68/HĐ-XD	08/12/2008	TB, TT, phục dựng DTLSVH Trạng nguyên Trần Tất Văn – An Lão – Hải Phòng	BQLDA và XD huyện An Lão – Hải Phòng	8.788.054.000
14/HĐ-XD	15/06/2009	TB, TT di tích chùa Bồng Lai, Phú Thọ	BQLDA các CTXD thị xã Phú Thọ	16.594.349.000
203/2009/HĐKT	25/06/2009	TB, TT, DT Đền Voi Phục, Ba Đình	Ban quản lý dự án Quận Ba Đình	15.246.739.000
192/2009/HĐKT	15/06/2009	TB, TT, DTLS Đền Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội	Ban quản lý dự án Quận Ba Đình	6.361.391.000
333/HĐXD	28/09/2009	TB, TT di tích Chùa Bà Đanh và	Sở VH Thể thao và Du	8.306.168.000



Số HĐ	Ngày ký	Nội dung	Tên đối tác	Giá trị HĐ (đồng)
		Núi Ngọc (GD 2) Hà Nam	ịch Hà Nam	

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

5.10 Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Triển khai dự án 69 Vũ Trọng Phụng : “ Đầu tư xây dựng khu văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội” (hợp tác kinh doanh với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang)

+ Thời gian : 2007-2012

+ Vốn đầu tư : Vốn hợp tác kinh doanh

6. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	Kỳ hoạt động từ 13/04/2007 – 31/12/2007	Năm 2008	% Tăng Giảm	9 tháng đầu năm 2009
Tổng Tài sản	77.785,18	108.115,10	38,99%	106.654,76
Doanh thu thuần	76.686,24	102.750,46	33,99%	93.075,97
Lợi nhuận từ HĐKD	1.937,45	2.767,06	42,82%	2.459,72
Lợi nhuận khác	747,48	418,66	(43,99%)	10,61
Lợi nhuận trước thuế	2.684,93	3.185,73	18,65%	2.470,33
Lợi nhuận sau thuế	1.933,15	2.360,62	22,11%	1.852,74

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

Hàng năm, Công ty có nguồn thu nhập khác đều đặn từ việc thu lãi các công trình, do Công ty thực hiện cơ chế khoán đối với từng công trình, các công trình tự thu tự chi, cho nên dẫn đến trường hợp các công trình vay vốn của Công ty để thực hiện, đến kì hạn thanh toán sẽ hoàn trả lãi và gốc. Năm 2008, Lợi nhuận khác của Công ty giảm đáng kể (giảm 43,99% so với kỳ hoạt động từ 13/04/2007 đến 31/12/2007) là do Chi phí khác tăng mạnh. Khoản mục này tăng nguyên nhân do năm 2008 là năm hoạt động khó khăn của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức Hội nghị đón nhận Huân

chương hạng nhất Lao động Quốc gia. Tuy nhiên, Lợi nhuận sau thuế của năm 2008 vẫn tăng 22,11% so với năm 2007. Công ty vẫn hoạt động có lãi.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình hoạt động kinh doanh

a) Thuận lợi

Công ty là một doanh nghiệp chuyên ngành về tu bổ di tích với bề dày mấy chục năm kinh nghiệm, có thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực tu bổ di tích.

Luật Di sản ra đời cùng theo đó là sự quan tâm của toàn xã hội đối với các di sản văn hóa, đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty nói chung và toàn chuyên ngành tu bổ nói riêng hoạt động, phát triển.

Cán bộ Công nhân viên trong Công ty đều rất tâm huyết với nghề, am hiểu lịch sử văn hóa truyền thống của các di tích.

b) Khó khăn

Hệ thống quản lý Nhà nước trong tu bổ di tích còn nhiều bất cập giữa Luật pháp và thực tiễn, giữa yêu cầu và khả năng thực hiện. Việc quản lý đầu tư tu bổ, bảo tồn di tích hiện nay phải đồng thời tuân thủ hai hệ thống luật : Luật Xây dựng và Luật Di sản Văn hóa, nên hết sức khó khăn. Một công việc có bản chất, mục tiêu là văn hóa lại chỉ được đánh giá, hoạt động, được đem ra đấu thầu như bất cứ một công trình đầu tư xây dựng cơ bản thông thường, điều này làm hạn chế hoạt động, chất lượng cũng như quy trình tu bổ các di tích, bởi có những trường hợp những đơn vị trúng thầu không đủ chuyên môn, năng lực để tiến hành công tác tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử.

Bảo tồn di tích là chuyên ngành hẹp có tính đặc thù cao, nó không chỉ phụ thuộc vào kỹ thuật mà còn phụ thuộc nhiều vào yếu tố con người. Quy chuẩn cho việc bảo tồn, tu bổ là đúng và cần thiết, nhưng chủ yếu vẫn rơi vào những quy định mang tính kỹ thuật có thể lượng hóa được. Đó chỉ là phần cứng của vấn đề. Ở một khía cạnh “phi vật thể” khác, sự thành bại đôi khi lại quyết định bởi đội ngũ thợ thi công, cho dù họ tuân thủ các quy định chuẩn đi chăng nữa. Hơn nữa, các nghệ nhân có tay nghề, có kinh nghiệm quý báu, có tâm huyết với các di tích ngày càng thiếu. Đó là vấn đề cần phải khắc phục sớm trước khi quá muộn.

Thêm vào đó, quan điểm chưa thống nhất giữa việc bảo tồn nguyên gốc hay nguyên trạng cũng gây nên nhiều khó khăn cho những người làm công tác tu bổ di tích nói chung. Vì thế nghịch cảnh đã xảy ra với một số công trình, sau khi được đầu tư một khoản tiền lớn vào công tác tu bổ, tôn tạo lại bị giảm giá trị so với nguyên gốc ban đầu.

6.3 Phân tích SWOT

Điểm mạnh

Công ty đã xây dựng được cho mình thương hiệu hàng đầu trong công tác tu bổ, tôn tạo các di tích. Bề dày hoạt động cùng những kinh nghiệm Công ty tích lũy được trong thời gian qua không phải đơn vị nào cũng có được.

Điểm yếu

Công ty phải thực hiện công tác tu bổ, tôn tạo di tích theo hai hệ thống luật : Luật Xây dựng và luật Di sản Văn hóa. Điều này làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty

Cơ hội

Những điều không thống nhất giữa luật pháp và thực tiễn đang được sửa đổi. Luật Di sản vẫn còn được tiếp tục bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Một quy trình tu bổ, tôn tạo di tích chuẩn đang được thực hiện xây dựng tại đình Chu Quyến. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi cho giới tu bổ, tôn tạo nói chung và Công ty nói riêng hoạt động theo một quy trình thống nhất.

Thách thức

Đối với mỗi một công trình, việc bảo đảm công việc được tiến hành đúng tiến độ là một việc rất quan trọng. Việc vừa phải hoàn thành công việc đúng thời hạn vừa phải đảm bảo chất lượng công trình là thách thức mà Công ty cần phải vượt qua trong tất cả các quá trình thực thi.

7. Vị thế của Công ty

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty đã tạo được thương hiệu hàng đầu trong ngành, các công trình đã được Công ty thi công luôn được đánh giá cao về uy tín và chất lượng. Một số công trình tiêu biểu trong thời gian qua :

- Dự án phục hồi Cung Trường Sanh Di tích Huế (2001)
- Dự án trang trí nội thất Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh (sản phẩm được trao tặng Huy chương vàng năm 1995)
- Dự án Nhà Thái học Khu Văn Miếu Quốc Tử Giám, Hà Nội (sản phẩm được trao tặng Huy chương vàng năm 2001)
- Dự án tu bổ tôn tạo kiến trúc nghệ thuật di tích Đình Đình Bảng, Bắc Ninh (sản phẩm đạt Huy chương vàng năm 2009)
- Và còn nhiều các danh hiệu khác mà Công ty đã đạt được trong thời gian qua : Cờ đảm bảo chất lượng cho Đơn vị đạt chất lượng cao công trình, sản phẩm, xây dựng Việt Nam (1995, 2005, 2009), bằng khen...
- Đặc biệt, hướng tới Đại lễ Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Công ty đã đóng góp được 2 dự án đầu tư : Dự án tôn tạo di tích Đền Rồng, làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh và Dự án Đền Cơ Sá, Bạch Đằng, Hà Nội. Hiện nay, 2 dự án này đã hoàn thành đúng tiến độ. Ngoài ra, Công ty còn đang tiến hành 2 Dự án tu bổ, tôn tạo Đền Voi Phục và Đền Quán Thánh, 2 trấn trong tổng số Tứ trấn nổi tiếng của Thăng Long – Hà Nội.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành



Tính đến thời điểm hiện tại, cả nước đã có 3.026 di tích được xếp hạng quốc gia, 5.350 di tích được xếp hạng cấp tỉnh (việc xếp hạng cấp tỉnh được thực hiện từ khi Luật Di sản văn hóa có hiệu lực từ ngày 01/01/2002 đến nay). Gần 1.500 lượt di tích đã được chống xuống cấp và tu bổ, tôn tạo ở nhiều mức độ khác nhau. Các lễ hội diễn ra tại di tích đã góp phần giáo dục truyền thống lịch sử, thu hút khách du lịch. Hệ thống bảo tàng Việt Nam đã được mở rộng gồm 126 đơn vị, trong đó có 8 bảo tàng tư nhân. Các bảo tàng đang lưu giữ hơn 2,8 triệu hiện vật, tài liệu - những di sản văn hóa quý giá của dân tộc. Việc bảo tồn di sản văn hóa đã có những đóng góp quan trọng vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bên cạnh các cơ quan Nhà nước, Hội Di sản Văn hóa Việt Nam đã thu hút được trên 3000 hội viên tham gia, đây là một đội ngũ khá đông đảo chung vai với Nhà nước gánh vác việc bảo tồn di sản văn hóa.

7.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Việc giữ gìn nét văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là công việc quan trọng đối với từng quốc gia trên thế giới. Công tác bảo tồn và tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Công ty luôn cố gắng nâng cao chất lượng mỗi công trình, định hướng Công ty phát triển thành Công ty hàng đầu về chuyên ngành tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử.

Với những năng lực, những kinh nghiệm sẵn có, cộng với sự nỗ lực không ngừng, cùng sự tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, Công ty có rất nhiều điều kiện tiên đề để phát triển theo hướng đã hoạch định.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Theo tính chất hợp đồng lao động		
Hợp đồng có xác định thời hạn	42	8,94%
Hợp đồng không xác định thời hạn	68	14,47%
Hợp đồng theo thời vụ	360	76,59%
Tổng cộng	470	100%
Theo trình độ lao động		
Trên đại học	10	2,13%
Đại học	120	25,53%
Cao đẳng	45	9,57%
Trung cấp	25	5,32%

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
Công nhân lành nghề	210	44,68%
Khác	60	12,77%
Tổng cộng	470	100%

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

8.2 Chính sách đối với người lao động

Người lao động được hưởng lương, các khoản tiền thưởng căn cứ vào hợp đồng lao động và kết quả thực hiện cụ thể của từng người. Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức xét nâng bậc lương, bậc thợ cho CBCNV, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động được đảm bảo. Công ty chăm lo tốt các ngày Tết, lễ 30/04, 1/5, ngày Quốc khánh 2/9, chế độ nghỉ mát dưỡng sức, khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV chu đáo trong điều kiện của Công ty

Người lao động vi phạm Nội quy, Quy chế.. Công ty có quyền thi hành kỷ luật, quy trách nhiệm vật chất, phạt tiền, buộc đền bù tài sản...

Ngoài ra, người lao động được tham gia thảo luận, góp ý và thực hiện đúng, đầy đủ mọi nội quy, quy định của Công ty. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

8.3 Chính sách đào tạo nguồn nhân lực

Công tác đào tạo nguồn nhân lực được Công ty rất chú trọng chăm lo phát triển, hai cán bộ của Công ty đã tốt nghiệp lớp tu bổ di tích và đô thị bền vững do Cộng hòa Pháp tổ chức tại Campuchia, 9 cán bộ của Công ty đã dự lớp bồi dưỡng “ Quản lý thi công tu bổ di tích” do Cục Di sản Văn hóa phối hợp với Viện Bảo tồn di tích mở, một số cán bộ được dự một số tập huấn nghiệp vụ khác

8.4 Chính sách cổ tức

Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty hoạt động kinh doanh có lãi và sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật, đã trả hết các khoản nợ để đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và hình thức được trả, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có quyết định chi trả cổ tức cho cổ đông.

Tỉ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Cổ tức	Năm 2008	Năm 2009
Tỉ lệ chi trả cổ tức	16%	12,5%(*)

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

(*) : Đây là mức cổ tức ự kiến. Tại thời điểm 30/11/2009, Công ty đã tạm ứng cổ tức cho năm 2009 là 8%

9. Tình hình hoạt động tài chính

9.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 Dương lịch hàng năm. Kỳ hoạt động từ ngày 13/04/2007 đến 31/12/2007 là kỳ hoạt động đầu tiên theo mô hình Công ty Cổ phần

a) Trích khấu hao tài sản cố định :

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phương pháp trích khấu hao được Công ty áp dụng là phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau :

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06-25
Phương tiện vận tải	05-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-08

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

b) Thu nhập bình quân đầu người

Đơn vị tính : đồng/người/tháng

Thu nhập	Năm 2008	Năm 2009
Thu nhập bình quân đầu người	2.850.000	2.850.000

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008, báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2008, Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phát sinh quá hạn

d) Các khoản nộp theo luật định

Công ty thực hiện nộp đầy đủ các loại thuế theo luật định : Thuế TNDN, Thuế GTGT, Thuế thu nhập cá nhân, Thuế đất hàng năm.

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập quỹ theo quy định tại Điều lệ và theo pháp luật hiện hành. Cụ thể như sau :

Đơn vị tính : đồng

Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Quỹ dự phòng tài chính	209.071.834	305.729.263	428.420.358



Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Quỹ đầu tư phát triển	291.095.077	-	343.395.782
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(42.845.024)	(15.650.658)	124.794.404

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

f) Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/09/2009, tình hình nợ vay của Công ty như sau :

Đơn vị tính : đồng

Các khoản vay ngắn hạn	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	5.942.825.000	4.000.000.000	9.948.083.185
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thừa Thiên Huế	1.713.935.000	-	-
Vay ngắn hạn đối tượng khác	727.810.599	85.800.446	2.700.000.000
Tổng cộng	8.384.570.599	4.085.800.446	12.648.083.185

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

g) Tình hình công nợ hiện nay

➤ **Các khoản phải thu :**

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Phải thu khách hàng	40.074.592.272	28.273.120.016	12.613.130.166
Trả trước cho người bán	75.615.148	-	1.851.389.531
Phải thu nội bộ ngắn hạn	182.081.680	-	-
Các khoản phải thu khác	489.805.361	664.784.400	2.035.557.063
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(868.579.717)	(868.579.717)	(868.579.717)
Tổng cộng	39.953.514.744	28.069.324.699	15.631.497.043

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

➤ **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
I – Nợ ngắn hạn	65.654.119.518	95.604.030.927	88.120.733.996
Vay và nợ ngắn hạn	8.384.570.599	4.085.800.446	12.648.083.185
Phải trả người bán	29.759.716.337	36.538.344.480	37.969.567.251
Người mua trả tiền trước	13.822.837.947	33.754.593.749	23.676.377.395
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.553.280.726	1.591.891.000	1.816.726.729
Phải trả người lao động	302.241.650	96.346.030	22.283.864
Chi phí phải trả	51.643.642	51.643.642	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	10.779.828.617	19.485.411.580	11.987.695.572
II – Nợ dài hạn	80.870.506	146.956.624	178.766.389
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	80.870.506	146.956.624	178.766.389
Tổng cộng	65.734.990.024	95.750.987.551	88.299.500.385

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

9.2 Tăng vốn điều lệ

Để từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, tại thời điểm 01/01/2009, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 7.500.000.000 đồng lên 1.148.600.000 đồng, đã có báo cáo kiểm toán vốn riêng.

9.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Kỳ hoạt động từ 13/04/2007 – 31/12/2007	Năm 2008
1. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán :		



Chỉ tiêu	Kỳ hoạt động từ 13/04/2007 – 31/12/2007	Năm 2008
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn(lần)</i>	1,17	1,12
+ Hệ số thanh toán nhanh		
<i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn(lần)</i>	1,14	1,05
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>(lần)</i>	0,85	0,89
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu(lần)	5,44	7,73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân(lần)</i>	-	22,04
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản(lần)	0,99	0,95
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần(%)	2,52%	2,30%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu(%)	15,99%	19,07%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản(%)	2,49%	2,18%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	2,53%	2,69%

(Nguồn : Báo cáo kiểm toán năm 2008, BCTC 9 tháng đầu năm 2009)

10. Danh sách HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ HĐQT	Chức vụ ĐH	Ghi chú
I	HĐQT, Ban Giám đốc				



STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ HĐQT	Chức vụ ĐH	Ghi chú
1	Đoàn Bá Cử	1952	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc	
2	Phạm Văn Phú	1952	Thành viên	P.Tổng Giám đốc	
3	Bùi Triệu Xạ	1956	Thành viên	P.Tổng Giám đốc	
4	Trần Văn Khanh	1961	Thành viên	P.Tổng Giám đốc	
5	Trần Quốc Chung	1962	Thành viên	Đội trưởng	
6	Trần Anh Tuấn	1957		P.Tổng Giám đốc	
II	Ban Kiểm soát				
1	Hoàng Văn Linh	1956	Trưởng BKS	Chuyên viên VP	
2	Tạ Hoài Hạnh	1979	Thành viên		Ngoài Công ty
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1975	Thành viên		Ngoài Công ty
III	Kế toán trưởng				
	Phạm Kim Dung	1961		Kế toán trưởng	

10.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

10.1.1 Ông : Đoàn Bá Cử - Chức danh : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 23/12/1952

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 011691987 cấp ngày 31/08/2006 tại CA Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 20N/N2 ngõ 90 Nguyễn Tuấn, phường Thanh Xuân Trung, Hà Nội

Số điện thoại : 0913.207.753



Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ, kiến trúc sư

Quá trình công tác :

- ✓ 02/1977-05/1979 : Cán bộ giảng dạy trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
- ✓ 06/1979-05/1989 : Sĩ quan quân đội NDVN, cấp chức cao nhất Thiếu tá, phó phòng tham mưu Kế hoạch binh đoàn 11 Tổng Cục hậu cần
- ✓ 06/1989-11/1991 : Trưởng phòng Kế hoạch, KTS Xí nghiệp Tu bổ di tích TW
- ✓ 12/1991-01/1998 : Phó Giám đốc, Công ty Tu bổ di tích TW
- ✓ 02/1998-03/2004 : Phó Giám đốc, Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/1004-03/2007 : Giám đốc, Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-nay : Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Ths KT, KTS Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Ủy viên TW Hội Di sản Văn hóa Việt Nam ; Đảng ủy viên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 339.210 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 57.510 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 281.700 cổ phần

10.1.2 Ông Bùi Triệu Xạ - Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 03/03/1956

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 011059671 cấp ngày 17/11/2005 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 29, ngõ 592 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại : 0982.410.004

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kiến trúc sư

Quá trình công tác :

- ✓ 12/1981-08/1998 : Kiến trúc sư, chỉ huy trưởng công trình Xí nghiệp Tu bổ di tích TW
- ✓ 09/1998-03/2001 : Giám đốc Xí nghiệp công trình số 1, KTS Công ty Tu bổ di tích TW



- ✓ 04/2001-11/2004 : Đội trưởng đội thi công số 1, Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 12/2004-03/2007 : Phó Giám đốc Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-nay : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Miền Trung, KTS Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Miền Trung

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 80.510 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 80.510 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.1.3 Ông Phạm Văn Phú – Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 09/09/1952

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 011285574 cấp ngày 28/02/1994 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 162C phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại : 0913.210.995

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư, Cử nhân luật

Quá trình công tác :

- ✓ 10/1972-02/1977 : Công nhân KSĐĐ Viện quy hoạch HN
- ✓ 03/1977-11/1979 : Công nhân KSĐĐ Công ty Xây dựng nhà ở số 3
- ✓ 12/1979-10/1983 : Cơ quan cử đi học khoa Trắc địa công trình trường ĐH Mỏ địa chất
- ✓ 11/1983-04/1984 : Kỹ sư phòng Kỹ thuật Công ty Xây dựng nhà ở số 3
- ✓ 05/1984-02/1985 : Kỹ sư ban kiến thiết ủy thác số 1 Sở Xây dựng Hà Nội
- ✓ 03/1985-12/1986 : Kỹ sư Công ty kỹ thuật dịch vụ Xây dựng ORAN ALGERIE
- ✓ 01/1987-02/1988 : Kỹ sư ban kiến thiết ủy thác sơ 1 Sở Xây dựng Hà Nội
- ✓ 03/1988-10/1989 : Kỹ sư, chủ nhiệm ban chỉ đạo phong trào lao động xây dựng Thủ đô
- ✓ 11/1989-12/1991 : Kỹ sư XN Tu bổ di tích TW



- ✓ 01/1992-01/1998 : Trưởng phòng KHVT Công ty Tu bổ di tích TW
- ✓ 02/1998-11/1999 : Trưởng phòng KHVT Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 12/1999-03/2007 : Phó Giám đốc Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 37.010 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 37.010 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.1.4 Ông Trần Văn Khanh – Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 10/12/1961

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 010400662 cấp ngày 14/02/2003 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 10A/P13 Phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại : 0913.214.409

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ, kỹ sư

Quá trình công tác :

- ✓ 12/1983-09/1987 : Công nhân mộc chạm kiến trúc Trung Tâm Tu bổ di tích TW
- ✓ 10/1987-12/1993 : Công nhân mộc chạm Xí nghiệp Tu bổ di tích TW
- ✓ 01/1994-01/1998 : Công nhân mộc chạm Công ty Tu bổ di tích TW
- ✓ 02/1998-08/1998 : Công nhân mộc chạm Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 09/1998-07/2000 : Kỹ thuật viên phòng KH Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 08/2000-05/2001 : Kỹ sư Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 06/2001-11/2004 : Kỹ sư, phó đội trưởng đội thi công số 2 Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW



- ✓ 12/2004-03/2007 : Kỹ sư, đội trưởng đội công trình số 1 Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-03/2008 : Giám đốc Xí nghiệp CT số 1 Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2008-01/2009 : Thành viên HĐQT, Giám đốc Xí nghiệp công trình số 1, Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 02/2009-nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Tạm ứng công trình trong thi công

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 114.620 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 114.620 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.1.5 Ông Trần Quốc Chung – Chức danh : Thành viên HĐQT

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/09/1962

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 010262573 cấp ngày 24/05/2001 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Số 8 ngách 90/19 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại : 0913.218.552

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác :

- ✓ 08/1984-07/1988 : Kỹ thuật viên, Ban kiến thiết, ban xây dựng vùng kinh tế mới Lâm Đồng
- ✓ 08/1988-02/1998 : Kỹ thuật viên, Xí nghiệp bảo quản Tu bổ di tích TW
- ✓ 01/1994-02/1996 : Kỹ thuật viên, Công ty Tu bổ di tích TW
- ✓ 03/1998-03/2000 : Kỹ thuật viên, Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2000-12/2000 : Kỹ sư, Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 01/2001-03/2007 : Phó đội trưởng đội thi công số 5, Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW



- ✓ 04/2007-nay : Thành viên HĐQT, đội trưởng thi công số 5 Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT, Đội trưởng Đội công trình số 5

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Tạm ứng công trình trong thi công

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 31.820 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 31.820 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.2 Danh sách thành viên Ban Giám đốc

10.2.1 Ông Đoàn Đức Cử - Chức danh : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(Chi tiết xem tại 10.1.1 – Danh sách thành viên HĐQT)

10.2.2 Ông Bùi Triệu Xạ - Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết xem tại 10.1.2 – Danh sách thành viên HĐQT)

10.2.3 Ông Phạm Văn Phú – Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết xem tại 10.1.3 – Danh sách thành viên HĐQT)

10.2.4 Ông Trần Văn Khanh – Chức danh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

(Chi tiết xem tại 10.1.4 – Danh sách thành viên HĐQT)

10.2.5 Ông Trần Tuấn Anh – Chức danh : Phó Tổng Giám đốc

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/08/1957

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 020604353 cấp ngày 21/06/1993 tại Công an Thành phố HCM

Địa chỉ thường trú : Nhà D7 đường D2 Văn Thách Bách, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại : 0903.803.955

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ, Kiến trúc sư

Quá trình công tác :

- ✓ 12/1980-01/1981 : KTS đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo
- ✓ 02/1981-04/1981 : KTS trường TH Xây dựng số 7 Bộ Xây dựng



- ✓ 05/1981-12/1989 : KTS Viện quy hoạch và thiết kế tổng hợp Bộ Xây dựng
- ✓ 01/1990-03/1993 : Phó Giám đốc Xí nghiệp sản xuất Viện quy hoạch và thiết kế tổng hợp
- ✓ 04/1993-06/1998 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Công ty tư vấn xây dựng tổng hợp
- ✓ 07/1998-11/1999 : KTS chi nhánh miền Nam Công ty Tư vấn di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 12/1999-03/2005 : KTS, Phó Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty Tư vấn di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2005-03/2007 : Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty Tư vấn di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-01/2009 : Thạc sỹ, kiến trúc sư, Giám đốc Chi nhánh miền Nam
- ✓ 02/2009-nay : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh miền Nam Công ty Cổ phần Tư vấn di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh miền Nam

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 14.370 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 14.370 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.3 Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

10.3.1 Ông Hoàng Văn Linh – Chức danh : Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/01/1957

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 011888938 cấp ngày 29/06/2001 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : P3 A2 TT Dệt nhuộm Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại : 0904.935.444

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ✓ 12/1974-11/1976 : Hạ sỹ Bộ tư lệnh TP.HCM
- ✓ 12/1976-03/1981 : Xuất ngũ về địa phương sau đó đi học nghề mộc



- ✓ 04/1981-12/1993 : Quản đốc phân xưởng phòng KH, XN TBĐA
- ✓ 01/1994-12/1996 : Chuyên viên XN Thiết bị Văn hóa
- ✓ 01/1997-02/1998 : Chuyên viên Công ty Thiết bị Văn hóa
- ✓ 03/1998-03/2007 : Chuyên viên Văn phòng Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-nay : Chuyên viên Văn phòng Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 1.000 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.3.2 Ông Tạ Hoài Hạnh – Chức danh : Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 15/08/1979

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 012845729 cấp ngày 17/04/2006 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : P2, C4 Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội

Số điện thoại : 0912.110.990

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác :

- ✓ 2002-nay : Quản lý các dự án Xây dựng có vốn FDI

- ✓ 2007-nay : Thành viên Ban Kiểm soát Vinaremon

Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban dự án

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 105.000 cổ phần



- + Cá nhân nắm giữ : 105.000 cổ phần
+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.3.3 Bà Nguyễn Ngọc Anh – Chức danh : Thành viên ban Kiểm soát

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 20/09/1975

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 012103113 cấp ngày 04/03/1998 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú : P504, C3 Láng Hạ, phố Hoàng Ngọc Phách, quận Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại :

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ✓ 12/1997-01/1998 : Kế toán viên phòng tài chính – kế toán Công ty Thiết bị Văn hóa
- ✓ 02/1998-03/2007 : Kế toán viên phòng tài chính – kế toán Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-10/2007 : Thành viên Ban Kiểm soát, kế toán viên phòng tài chính – kế toán Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 11/2007-nay : Chuyên viên phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 700 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 700 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

10.3.4 Bà Phạm Kim Dung – Chức danh: Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 26/07/1961

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMTND : 011402580 cấp ngày 09/05/2002 tại Công an Thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú :



Số điện thoại : 0913.239.472

Trình độ văn hóa : Đại học

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- ✓ 12/1983-01/1985 : Kế toán Xưởng bảo quản tu sửa di tích TW
- ✓ 02/1985-12/1993 : Kế toán Xí nghiệp Tu bổ di tích TW
- ✓ 01/1994-10/1996 : Kế toán Tu bổ di tích TW
- ✓ 11/1996-02/1998 : Phó kế toán trưởng Công ty Tu bổ di tích TW
- ✓ 03/1998-08/1999 : Phó kế toán trưởng Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 09/1999-03/2007 : Kế toán trưởng Công ty Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW
- ✓ 04/2007-nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị Văn hóa TW

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 7.054 cổ phần

+ Cá nhân nắm giữ : 7.054 cổ phần

+ Được nhà nước ủy quyền nắm giữ : 0 cổ phần

11. Tài sản

Giá trị tài sản của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2009 :

Đơn vị tính : đồng

STT	Tên tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	2.834.217.778	783.380.777
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.741.664.589	184.334.901
2	Máy móc thiết bị	-	-
3	Phương tiện vận tải	916.195.389	493.375.875
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	176.357.800	105.670.001
II	Tài sản cố định vô hình	0	0
	Tổng cộng	2.834.217.778	783.380.777



(Nguồn : BCTC 9 tháng đầu năm của Công ty)

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010
Vốn điều lệ	11.486.000.000
Doanh thu thuần	140.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	3.100.000.000
Chuyển lỗ	-
Thuế TNDN	775.000.000
Lợi nhuận sau thuế	2.325.000.000
Chia cổ tức	1.435.687.000
Trích lập các quỹ	889.313.000
- Quỹ khen thưởng	463.838.000
- Quỹ đầu tư phát triển	309.225.000
- Quỹ dự phòng tài chính	116.250.000

(Nguồn : CTCP Tu bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa TW)

➤ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Theo Báo cáo triển khai công tác năm 2009, Công ty đã tổng kết hoạt động như sau :

- Công ty tăng trưởng doanh thu cán mốc 100 tỷ, lớn hơn 5,4 lần năm 1998 về giá trị
- Kể từ ngày 01/01/2009, Công ty chính thức tăng vốn điều lệ vượt mốc 10 tỷ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ để trở thành Công ty đại chúng
- Cuối năm 2008, Công ty vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất của nhà nước trao tặng và được mùa thi đua khen thưởng đa cấp đa ngành
- Toàn bộ đơn vị trực thuộc đều có công trình sản phẩm, 2 chi nhánh phát triển, cổ tức cho cổ đông và thưởng cho người lao động, đời sống người lao động đều đảm bảo.

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra đánh giá, dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tu bổ Di tích và Văn hóa Trung Ương. Dựa trên năng lực kinh doanh và tình trạng hiện tại của Công ty, ABS nhận thấy ngoài những rủi ro đã nêu ở trên, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty khả thi



➤ **Kế hoạch đầu tư dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng, dịch vụ nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng : Thực hiện phê duyệt xong quy hoạch tỷ lệ 1/500 tại 69 Vũ Trọng Phụng với Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội để Quý IV hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư, tổ chức giải phóng mặt bằng giai đoạn 1, khoan thăm dò chuẩn bị xây dựng. Vốn đầu tư thực hiện theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 396/2007/HTKD ngày 27/09/2007. Phần đầu tư giải phóng mặt bằng của Công ty là 400.000.000 đồng

Hoàn thành đầu tư xây dựng trụ sở Chi nhánh miền Trung tại Thành phố Huế, đưa công trình vào sử dụng, thanh quyết toán công trình vào cuối năm 2009, trong đó :

- Tổng mức đầu tư và khối lượng thực hiện : 2.800.000.000 đồng
- Trong đó năm 2009 : 2.469.817.000 đồng

Đầu tư nâng cấp trụ sở Công ty, thiết bị làm việc, tổng mức đầu tư : 200.000.000 đồng

(Nguồn : Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009)

13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Công ty : Không có

14. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty : Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 1.148.600.000 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá:

➤ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008
1	Vốn chủ sở hữu	12.379.761.618
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(15.650.658)
3	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	750.000
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000
5	Giá trị sổ sách [(5)-(2)/(3)]	16.527

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2008)

➤ Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/09/2009

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008
1	Vốn chủ sở hữu	18.230.464.801



STT	Chỉ tiêu	31/12/2008
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	124.794.404
3	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	1.148.600
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000
5	Giá trị sổ sách [(5)=(1)-(2)/(3)]	15.763

(Nguồn: BCTC 9 tháng đầu năm của Công ty)

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Trong điều lệ của Công ty không giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tỷ lệ tham gia của các cá nhân, tổ chức nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo pháp luật chuyên ngành.

6. Các loại thuế có liên quan:

Hiện tại, Công ty đang nộp các loại thuế: TNDN, GTGT, Thu nhập cá nhân, thuế đất hàng năm theo đúng luật định.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Biên bản xác định giá trị tài sản
4. **Phụ lục IV:** Bảng định giá trị thiết bị, nhà xưởng
5. **Phụ lục V:** Những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch
6. **Phụ lục VI:** Các Báo cáo TC
7. **Phụ lục VII:** Báo cáo về tranh chấp pháp luật
8. **Các phụ lục khác**



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP TƯ BỔ DI TÍCH VÀ THIẾT BỊ VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
P. TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯƠNG MINH TUẤN